

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
Bản án số: 221/2025/HS-ST
Ngày: 30/12/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàng
2. Bà Nguyễn Bảo Hiếu

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Tường Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025 tại phòng xử án - trụ sở Tòa án nhân khu vực 5- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 205/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn L**, tên gọi khác: Boy

Sinh ngày: 19/9/1968, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: Nhà số C đường H, phường T (trước đây Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Nhà số C đường H, phường T (trước đây Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lê Thị B; Vợ con: không có; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ nhỏ sống cùng gia đình tại: Nhà số C đường H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Năm 1987, có hành vi cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng.
Qua xác minh, không tìm thấy hồ sơ và tài liệu liên quan về hành vi trên.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2025

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, tên gọi khác: không

Sinh ngày: 09/10/1971, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: Nhà số C đường X, phường G (trước đây Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại N số C đường X, phường G (trước đây Phường A, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị K; Vợ con: có 1 con; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ nhỏ sống cùng gia đình tại: Nhà số C đường X, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2025

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trần Thị Thanh H1**, tên gọi khác: không

Sinh ngày: 30/4/1975, tại Thành phố Hồ Chí Minh

Hộ khẩu thường trú: Nhà số F đường X, phường B (trước đây Phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện tại: Nhà số F đường X, phường B (trước đây Phường B, quận B), Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Trần Thị H2 (đã chết); Chồng: không rõ; Con: Có 03 người con, nhỏ nhất sinh năm 2012; Gia đình không có anh chị em, bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ nhỏ sống cùng gia đình tại: Nhà số F đường X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2025.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- Người bào chữa cho bị cáo: Nguyễn Văn H: Bà Phạm Thị Bạch H3 - Luật sư Công ty L2 – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: A lô A.1 Chung cư B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 30/5/2025, Lê Văn L đi cùng với vợ (không có đăng ký kết hôn) là Trần Thị Thanh H1 đến quán nhậu của bà Nguyễn Thị H4 ở địa chỉ 1 P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để ăn và uống với nhau. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, tại bàn kế bên của L và H1 có Nguyễn Văn H cũng đang ngồi nhậu với bạn tên P (không rõ lai nhân thân, lai lịch). Trong quá trình nhậu, H có rủ anh P chơi bốc số bằng tờ tiền Việt Nam đồng, cộng hết tất cả dãy số trên tờ tiền lại ai lớn điểm hơn thắng, mỗi lần thắng thì bên thua cho bên thắng 05 lon bia S, sau đó H chơi thua nên sau đó cự cãi với P rồi rời khỏi quán.

Sau đó, L đi ra thấy H đang ngồi nhậu tại 3 X, Phường A, quận B nên L nói với H “Mày vô trả tiền người ta đi”, H nói “Để tao vô liền”. Sau đó, L trở lại quán bà H4 để tiếp tục nhậu. H đi vào trong quán nhậu và nói với ông P “Bây giờ tao không thích trả được không”, lúc đó ông P nói với L “Mày ra mày lấy từ Hiếu 500.000 đồng thì tao sẽ cho vợ chồng mày 150.000 đồng”. Lúc này, L nói với H “H trả tiền cho người ta đi” thì H trả lời “Giờ không thích trả được không” nên lúc này cả hai xảy ra cự cãi với nhau, H1 thấy vậy cũng tham gia cùng L lớn tiếng cự cãi với H.

Tiếp đó, L dùng tay phải tát vào mặt H 01 cái, H cầm 01 ghế nhựa màu xanh tại quán ném về phía L nhưng trúng vào mặt H1, thấy vậy L chạy ra ngoài hẻm chỗ đậu xe lấy 01 cây khóa Cờ-lê bằng sắt dài khoảng 25cm cầm trên tay đi vào phía quán nhậu để đánh H, nhưng được mọi người can ngăn, bị can ngăn nên L cầm cây khóa C-lê đi ra chỗ xe cất và đi vào lại phía quán nhậu bà H4. Khi đó, L và H tiếp tục giằng co ra trước hẻm, thì ông Lê Thái B1 (là chồng bà H4) đứng ở giữa can ngăn nhưng L vẫn với tay tát vào đầu H 01 cái, rồi H bỏ đi về. Một lúc sau, H quay lại cầm 01 cây sắt tròn dài khoảng 1 mét đi vào phía hẻm trước chỗ nhậu nhà bà H4 để đánh L, nhưng được bà H4 can ngăn đẩy ra. Thấy vậy, L cầm 01 ly thủy tinh để trên bàn nhậu trong quán bà H4 đi tới đánh vào đầu H 01 cái gây chảy máu, còn H1 cầm 01 chiếc ghế nhựa màu xanh đánh 01 cái vào người H và sau đó ném chiếc ghế về phía người H. Trong lúc vợ chồng bà H4 can ngăn, L giật lấy cây sắt từ H nên H nhặt chiếc ghế ném lại vào người H1 rồi bỏ chạy về nhà tiếp tục lấy 01 con dao đến tìm L. Khi H bỏ về nhà, L và H1 đi ra ngoài hẻm, sau đó L quay lại quán thì thấy H trên tay cầm 01

con dao đuổi đánh nên L chạy vào trong quán bà H4 và H đuổi theo thì được vợ chồng bà H4 tiếp tục can ngăn ra nên H mới bỏ đi về.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, L và H1 quay lại quán bà H4 ngồi thì Công an P1, quận B mời về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra Lê Văn L, Trần Thị Thanh H1, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nay là Ủy ban nhân phường G, Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 217/UBND ngày 31/5/2025 đánh giá sự việc trên đã gây ảnh hưởng xấu tới an ninh trật tự, coi thường pháp luật tại địa phương.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, đã truy tố các bị can Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2. Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu. Bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

2.1. Về tội danh:

- Tuyên bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Lê Văn L có nhân thân xấu, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

2.2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn L, từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Thanh H1, từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.3. Vật chứng thu giữ:

- Lưu sổ sơ: 01 USB chứa đoạn ghi hình liên quan đến vụ việc

- Tịch thu, tiêu hủy: Trang phục Nguyễn Văn H mặc khi tham gia đánh nhau; 01 ống kim loại tròn đường kính 3cm, dài 01m; 01 con dao bằng kim loại màu trắng, đầu nhọn, lưỡi dao dài 15cm, cán dao dài 11cm, rộng 02cm.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Trang phục Lê Văn L mặc khi tham gia đánh nhau; 01 cây khóa Cờ-lê bằng kim loại dài 25cm; 01 ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh.

+ Tịch thu, tiêu hủy: Trang phục Trần Thị Thanh H1 mặc khi tham gia đánh nhau; 01 ghế nhựa bằng nhựa màu xanh, tựa lưng màu trắng.

2.4 .Về trách nhiệm dân sự: Không

3. Phần tranh luận,

- Các bị cáo không tham gia tranh luận.

3.1. Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Phạm Thị Bạch H3 - Luật sư Công ty L2-thuộc đoàn Luật sư Thành phố H, trình bày:

- Thống nhất về tội danh và khung hình phạt như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là xuất phát từ bị cáo Lê Văn L, bị cáo H bị thương tích, hành vi của bị cáo không gây thiệt hại cho người khác, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có công việc ổn định, có thời gian tham gia quân đội, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang nuôi con, có nhiều bệnh tật. Đồng thời, tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo hình phạt nhẹ nhất.

4. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 30/5/2025, tại địa chỉ hẻm A P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, do mâu thuẫn, Lê Văn L, Trần Thị Thanh H1 và Nguyễn Văn H có hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng Lê văn L đã có hành vi đe dọa, dùng tay và ly thủy tinh đánh vào mặt của Nguyễn Văn H gây thương tích. Nguyễn Văn H có hành vi cầm dao đuôi đánh Nguyễn Văn L1 và cầm ghế nhựa ném vào người Trần Thị Thanh H1, Trần Thị Thanh H1 có hành vi cầm ghế nhựa đánh và ném vào người Nguyễn Văn H.

Ngày 31/05/2025, Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND phường G, Thành phố Hồ Chí Minh) đã có công văn số 217/CV-UBND gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đánh giá hành vi của Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1, xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 truy tố các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Xét tính chất của vụ án là đối với các bị cáo là nghiêm trọng.

Các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để nhận biết được hành vi cầm dao đuổi đánh Nguyễn Văn L1 của Nguyễn Văn H, hành vi cầm ghế nhựa ném vào người Trần Thị Thanh H1 của Nguyễn Văn L1, và Trần Thị Thanh H1 có hành vi cầm ghế nhựa đánh và ném vào người Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn H dùng hung khí rượt đuổi đánh nhau tại địa chỉ hẻm A P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đây là khu vực công cộng gây mất trật tự trị an, là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người dân xung quanh, gây mất an toàn, ổn định trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, chấp hành pháp luật, đồng thời giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3.2]. Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lê Văn L có nhân thân xấu, bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 có nhân thân tốt, các bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Về các biện pháp tư pháp đối với người phạm tội và xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Lưu hồ sơ: 01 USB ghi nhận hình ảnh xảy ra vụ việc, kèm theo hồ sơ vụ án.

- 01 ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh vụn, 01 ống kim loại hình trụ màu trắng, dài 01m đường kính 3cm; 01 ghế nhựa bằng nhựa màu xanh, phần tựa lưng màu trắng; 01 áo sơ mi ngắn tay màu nâu nhạt; 01 quần kaki lưng kẻ ca-rô; 01 bộ quần áo màu xanh (áo hai dây, quần thun ngắn); 01 con dao dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao màu vàng; 01 cây khóa Cờ-lê dài khoảng 25cm; 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean lưng màu xanh, 01 dây nịt màu xanh, là vật liên quan vụ án, không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không

[6] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Các bị cáo đều không có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và từ chối giám định thương tích, nên không có cơ sở để xử lý về tội cố ý gây thương tích.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1.1. Xử phạt bị cáo **Lê Văn L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2025.

1.2. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2025.

1.3. Xử phạt bị cáo **Trần Thị Thanh H1** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/06/2025.

2. Về vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Lưu hồ sơ: 01 USB chứa đoạn ghi hình liên quan đến vụ việc

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 ly thủy tinh bị vỡ thành nhiều mảnh vụn, 01 ống kim loại hình trụ màu trắng, dài 01m đường kính 3cm; 01 ghế nhựa bằng nhựa màu xanh, phần tựa lưng màu trắng; 01 áo sơ mi ngắn tay màu nâu nhạt; 01 quần kaki lưng kẻ ca-rô; 01 bộ quần áo màu xanh (áo hai dây, quần thun ngắn); 01 con dao dài 26cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao màu vàng; 01 cây khóa Cờ-lê dài khoảng 25cm; 01 áo sơ mi dài tay, 01 quần jean lưng màu xanh, 01 dây nịt màu xanh.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 12 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5).

3. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Mỗi bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Các bị cáo Lê Văn L, Nguyễn Văn H, Trần Thị Thanh H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp, Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV5-Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại giam;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh-PC06. PC10;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng